

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2022/HS-ST

Ngày: 11 - 05 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thành Trại;

Ông Nguyễn Bền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn G** - sinh năm 1994, tại Bến Tre; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú tại: Ấp TT, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 4 người lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông **Trần Thanh H1** - Luật sư, Văn phòng luật sư Trần Thanh H1, thuộc đoàn luật sư Tỉnh Tiền Giang (có mặt);

- *Bị hại:* **Anh Nguyễn Quang M**, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐV, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Trương Thị Xuân N**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã HB, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Chị **Hồ Thị Cẩm H3**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HP, xã LB, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang

3/ Anh **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau

4/ Anh **Lâm Văn H4**, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp BH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/5/2020, bị cáo Trần Văn G đã có uống rượu đi về phòng trọ thuê thàng tọa lạc tại Ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do chị Trương Thị Xuân N làm chủ nhà trọ. Bị cáo G có lời nói khiêu khích đối với bị hại Nguyễn Quang M thì được bạn gái của M là chị Hồ Thị Cẩm H3 nghe được (do phòng trọ của bị hại M và G đối diện với nhau). Khi đó G vào phòng nằm nghỉ, thì bị hại M sau khi uống rượu về đến chửi Bị cáo G và chị Nguyễn Thị H2 (là bạn gái của G). Hai bên cự cãi qua lại với nhau. Lúc này H3 và H2 dùng tay đánh nhau qua lại trước phòng trọ của G. Bị hại M đứng bên cạnh nhìn bạn gái đánh nhau và chửi G, nên G lấy 02 con dao trong phòng trọ xông đến chém M gây thương tích rồi cùng H2 vào trong phòng khóa cửa lại. Ở bên ngoài bị hại M bị thương nhưng vẫn lấy dao tự chế đập phá làm hư hỏng xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 của G đang dựng trước phòng trọ. Nguyễn Văn N1 (bạn của M) dùng dao đập kính cửa sổ phòng trọ của G thuê. Sau đó, M được đưa đi cấp cứu và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với G.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 484/CN-BVCR ngày 21/5/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác định thương tích lúc vào viện của Nguyễn Quang M như sau:

Tay trái:

Vết thương mặt sau ngoài cánh tay kích thước 07 cm.

Vết thương cổ tay kích thước khoảng 03cm.

Vết thương mu tay kích thước khoảng 03 cm, các ngón tay hồng, mạch quay rõ, không duỗi được cổ tay, không duỗi được các ngón.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/2020/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Quang M kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quang M là: 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên; Sẹo vết thương mặt sau ngoài cánh tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo mổ 1/3 trên cánh tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo vết thương cổ tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo mổ cổ tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo vết thương mu bàn tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo mổ mu bàn tay trái. Tỷ lệ 1% (Một phần trăm). Đứt gân duỗi dài ngón I, II, duỗi chung II, III, IV tay trái. Hạn chế duỗi cổ tay trái. Tỷ lệ 21% (Hai mươi một phần trăm).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/02/2021 bị cáo Trần Văn G không thừa nhận hai vết thương ở cổ tay trái và mu tay trái do mình dùng dao chém gây ra, mà do bị hại M dùng dao tự chế chém vào kính cửa sổ, làm mảnh kính cửa sổ vỡ văng ra gây nên hai vết thương trên. Đồng thời cung cấp USB có hình ảnh bị hại M dùng dao chém vào kính cửa sổ phòng trọ của Bị cáo G. Và yêu cầu giám định hai vết thương ở cổ tay trái và mu tay trái do vật gì gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 258/GĐ-PC09 ngày 19/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang. Kết luận về đối tượng giám định; tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Mô tả hành vi của đối tượng số 1 thời gian 19 giờ 19 phút 50 giây đến 19 giờ 20 phút 03 giây được thể hiện trong bản ảnh kèm theo. Hai tay của đối tượng số 1 có cầm hai vật (không xác định cụ thể) (mỗi tay cầm một vật). Không xác định số lần đối tượng số 1 đánh trúng đối tượng số 2. Không xác định số lần đánh trúng đó trúng vào tay nào của đối tượng số 2. Đối tượng số 2 dùng tay phải cầm một vật (không xác định cụ thể để đập xe và kính cửa sổ. Không xác định có mảnh kính cửa sổ vỡ văng trúng tay trái của đối tượng số 2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/C09B ngày 24/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M đối với bị hại Nguyễn Quang M với phần kết luận như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo vùng cổ tay trái, nằm chết theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, sẹo mảnh bờ mép gọn; 01 sẹo vùng mu bàn tay trái, nằm chết theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải song song với sẹo vùng cổ tay trái, sẹo mảnh bờ mép gọn.

- Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Quang M: Các thương tích vùng cổ tay trái và mu bàn tay trái ông Nguyễn Quang M có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây nên. 02 con dao mẫu gửi giám định gây ra được thương tích vùng cổ tay trái và mu bàn tay trái của ông Nguyễn Quang M.

- Không có mảnh kính (kính cửa sổ bằng thủy tinh vỡ), không có cơ sở kết luận mảnh kính có gây ra được vết thương vùng cổ tay trái hay mu bàn tay trái của ông Nguyễn Quang M hay không.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 bị hư hỏng là 1.653.750 đồng; Giá trị thiệt hại của một tấm kính 05 ly có kích thước (1,96 x 0,5) m bị bể hoàn toàn là 343.000 đồng.

\* Về vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 bị bể ốp nhựa đầu đèn, xe bể kính và đồng hồ km, bể ốp nhựa đề xe, gãy gương chiếu hậu bên trái, bể tấm ốp biển số.

- 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất dài 4,5cm mũi nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén và có nhiều vết mẻ lớn nhất là 02cm.

- 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén.

- 01 đĩa DVD và 02 USB có chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đánh nhau gây thương tích tại dãy nhà trọ thuộc ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (kèm hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại M bồi thường tiền sửa xe cho Bị cáo G là 3.000.000 đồng, Bị cáo G không yêu cầu gì thêm.

Bị hại M yêu cầu Bị cáo G bồi thường chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động là 130.000.000 đồng. G đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương là 50.000.000 đồng, còn 80.000.000 đồng tiền công lao động yêu cầu chuyển tòa án giải quyết dân sự. Hiện tại, bị cáo G đã bồi thường cho bị hại M tổng cộng là 65.000.000 đồng. Bị hại M đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

\* Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSCT ngày 15 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Quang M trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Anh và Bị cáo G thỏa thuận được với nhau số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh là 65.000.000 đồng. Số tiền này anh đã nhận đủ là tiền điều trị vết thương, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do không đi làm được. Anh không yêu cầu Bị cáo G bồi thường gì thêm. Đồng thời thừa nhận dẫn đến sự việc trên cũng một phần do lỗi của mình gây ra. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo G để có điều kiện về chăm sóc gia đình.

Quá trình điều tra chị Trương Thị Xuân N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Tấm kính cửa sổ phòng trọ của Bị cáo G bị đập vỡ thay lại chỉ có vài trăm nghìn đồng, nên chị không yêu cầu bồi thường. Chị Xuân Nhi đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không dự phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo G từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về xử lý vật chứng, đối với 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 bị bể ốp nhựa đầu đèn, xe bể kính và đồng hồ km, bể ốp nhựa đề xe, gãy gương chiếu hậu bên trái, bể tấm ốp biển số. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bị cáo Trần Văn G xong, nên không xem xét. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao gồm, 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất dài 4,5cm mũi nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén và có nhiều vết mẻ lớn nhất là 02cm; 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD và 02 USB có chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đánh nhau gây thương tích tại dãy nhà trọ thuộc ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về ý kiến tranh luận của luật sư đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như: Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ vụ án như biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ (02 con dao, đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo gây thương tích cho bị hại); biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y về thương tích; bản kết luận giám định hình ảnh..., thể hiện chỉ có một mình bị cáo gây thương tích cho bị hại, nên luật sư cho rằng ngoài bị cáo gây thương tích còn có người khác gây thương tích cho bị hại là không có căn cứ. Đối với hai con dao, trong đó một con dao mà bị hại M dùng để đập xe của Bị cáo G và 01 con dao Nghĩa dùng để đập cửa kính phòng trọ của Bị cáo G, cơ quan cảnh sát điều tra không thu thập được. Đồng thời 02 con dao này được tách ra xử lý trong vụ “hủy hoại tài sản”, nhưng do bị hại M và Nghĩa mỗi người phá hoại tài sản chưa đủ 2.000.000 đồng, nên Công an huyện Châu Thành xử lý hành chính là có cơ sở. Do đó 02 con dao này không liên quan đến vụ án cố ý gây thương tích. Về việc luật sư đề nghị cho Bị cáo G được hưởng án treo là chưa đúng với quy định pháp luật. Căn cứ tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì hành vi “có tính chất côn đồ” thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Ông Trần Văn Hùng- luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn G trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến phiên tòa nhận thấy, tại thời điểm xảy ra vụ án có tổng cộng 04 con dao. Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ thu thập được hai con dao của bị cáo nhưng không cùng một lúc, hai con dao còn lại của bị hại M và của Nguyễn Văn N1 không thu thập được. Việc Bị cáo G thừa nhận 03 vết thương trên người bị hại M do mình gây ra điều này chưa phù hợp, bởi vì sau khi bị cáo chém bị hại M là vào phòng đóng cửa lại không biết diễn biến sự việc ở bên ngoài, trong khi đó M và Nghĩa ở bên ngoài đều cầm con dao đập phá xe

và kính cửa sổ phòng trọ của Bị cáo G. Từ đó cho thấy vụ án chưa được xem xét khách quan. Tuy nhiên, việc bị cáo thừa nhận 03 vết thương trên người bị hại M do bị cáo gây ra cho thấy Bị cáo G đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và bị hại M thừa nhận cũng có một phần lỗi do mình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại thống nhất được với nhau số tiền bồi thường là 65.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo, bị hại không tranh luận gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: H3 và Hà dùng tay đánh nhau qua lại trước phòng trọ của G. Bị hại M đứng bên cạnh nhìn bạn gái đánh nhau và chửi G, nên G lấy 02 con dao trong phòng trọ xông đến chém M gây thương tích, rồi cùng Hà vào trong phòng khóa cửa lại. Ở bên ngoài bị hại M bị thương nhưng vẫn lấy dao tự chế đập phá làm hư hỏng xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 của G đang dựng trước phòng trọ. Nguyễn Văn N1 (bạn của M) dùng dao đập kính cửa sổ phòng trọ của G thuê. Theo kết quả giám định pháp y về thương tích thì anh Nguyễn Quang M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%. Bị cáo sử dụng mỗi tay một con dao, cụ thể 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất dài 4,5cm mũi nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén và có nhiều vết mẻ lớn nhất là 02cm và 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều

134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì tức giận khi thấy Hà là bạn gái của mình bị Hồ Thị Cẩm H3 là bạn gái của bị hại M đánh, nên không kiềm chế được sự nóng giận đã dùng dao chém bị hại M và gây thương tích cho bị hại M. Nhận thấy, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rất rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, việc bị cáo có hành vi phạm tội là cũng do một phần lỗi của bị hại. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, do đó bị cáo có nhân thân tốt; Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội và đã bồi thường xong cho bị hại. Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Và có ông nội tên Trần Văn Đào là liệt sĩ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 65.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị vết thương, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do bị hại không đi làm được. Bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị hại M đã bồi thường tiền sửa lại xe cho Bị cáo G là 3.000.000 đồng và Bị cáo G không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Quá trình điều tra chị Trương Thị Xuân N trình bày: Tài sản bị thiệt hại là kính cửa sổ phòng trọ của Bị cáo G (bị đập vỡ) không lớn, nên không yêu cầu bồi thường, do đó không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Hai con dao mà Bị cáo G dùng để gây thương tích cho bị hại M gồm: 01 (một) con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất dài 4,5cm mũi nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén và có nhiều vết mẻ lớn nhất là 02cm; 01 con dao dài 28cm, cán bằng



nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) đĩa DVD và 02 (hai) USB có chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đánh nhau gây thương tích tại dãy nhà trọ thuộc ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do Bị cáo G cung cấp. Xét thấy đây là chứng cứ quan trọng, nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01(một) xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 bị bể ốp nhựa đầu đèn, xe bể kính và đồng hồ km, bể ốp nhựa đề xe, gãy gương chiếu hậu bên trái, bể tấm ốp biển số. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho Bị cáo G xong, nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với hành vi của bị hại M đập phá xe mô tô hai bánh biển số 71C2-371.44 của Bị cáo G có giá trị thiệt hại là 1.653.750 đồng. Nghĩa có hành vi đập kính cửa sổ phòng trọ của Bị cáo G thuê, có giá trị thiệt hại là 343.000 đồng. Như vậy giá trị thiệt hại tài sản của mỗi người gây ra dưới 2.000.000 đồng. Mặt khác M và Nghĩa có hành động tự phát, không xúi giục, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi nêu trên. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 178 Bộ luật hình sự nên là có cơ sở.

[8] Đối với hành vi đánh nhau của Hồ Thị Cẩm H3 và Nguyễn Thị H2, không bị thương tích gì và không có yêu cầu gì, nên Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính là có cơ sở.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại các Điều 23, Điều 26, Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Văn G** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về chứng lý vật chứng:



- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD và 02 USB có chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đánh nhau gây thương tích tại dãy nhà trọ thuộc ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất dài 4,5cm mũi nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén và có nhiều vết mẻ lớn nhất là 02cm. Và 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nơi rộng lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, 01 bên lưỡi dao được mài bén.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

### 3/ Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**